

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỔI TỰ ĐỘNG THỦ HƯỞNG

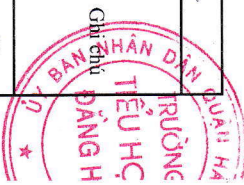
(Kèm theo Giấy rút dự toán số 86 ngày 03 tháng 6 năm 2025)

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi ☐
1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Tiểu học Đằng Hải
2. Mã đơn vị: 1074112

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: Tài khoản số 009704060090938 - tại Ngân hàng TMCP Quốc tế - chi nhánh Hải Phòng

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Lương, phụ cấp lương tháng 6/2025; Khoản công tác phí tháng 6/2025; Phụ cấp thêm giờ tháng 5/2025

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó						
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoản (khoản CTP, khoản VPP)	Tiền học bổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng số:		859.993.200	798.228.200	59.465.000	0	0	0	0	2.300.000	
I	Đổi với công chức, viên chức		800.528.200	798.228.200	0				2.300.000		
1	Trần Thị Minh Huệ	128282288	NH TMCP Quốc tế - CN HP	25.224.500	24.724.500					500.000	
2	Bùi Thị Hương	009704060082440	NH TMCP Quốc tế - CN HP	16.193.700	15.893.700					300.000	
3	Phạm Thị Thúy Phương	009704060157271	NH TMCP Quốc tế - CN HP	14.224.300	13.924.300					300.000	
4	Trần Thị Thu Hằng	009704060085067	NH TMCP Quốc tế - CN HP	14.813.700	14.313.700					500.000	
5	Phạm Thị Mai	009704060085177	NH TMCP Quốc tế - CN HP	18.574.600	18.574.600						
6	Nguyễn Thị Minh Hiền	009704060085196	NH TMCP Quốc tế - CN HP	19.178.600	19.178.600						
7	Lê Thị Chuyên	009704060085200	NH TMCP Quốc tế - CN HP	18.983.000	18.983.000						
8	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	009704060085215	NH TMCP Quốc tế - CN HP	18.983.000	18.983.000						
9	Vũ Thị Hương Giang	009704060085220	NH TMCP Quốc tế - CN HP	17.253.100	17.253.100						
10	Hoàng Thị Nữ	009704060085234	NH TMCP Quốc tế - CN HP	18.268.400	18.268.400						
11	Nguyễn Minh Nguyệt	009704060200556	NH TMCP Quốc tế - CN HP	18.268.400	18.268.400						
12	Tô Thị Bích Liên	009704060085253	NH TMCP Quốc tế - CN HP	19.574.800	19.574.800						
13	Nguyễn Thị Thanh Huyền	009704060085287	NH TMCP Quốc tế - CN HP	13.881.900	13.881.900						



[illegible]

II		Đổi với hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ		30.165.000		30.165.000	0	0	0	0		
theo ND 111/2022/NB-CP												
1	Nguyễn Thị Minh Thảo	059522381	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.033.000		6.033.000						
2	Trương Thị Chinh	368551216	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.033.000		6.033.000						
3	Bùi Xuân Thuận	059524591	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.033.000		6.033.000						
4	Hoàng Thị Thu Hằng	936980922	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.033.000		6.033.000						
5	Hứa Linh Chi	059522677	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.033.000		6.033.000						
II	Đổi với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ			29.300.000	0	29.300.000						
theo ND 111/2022/NB-CP (lương lao công bảo vệ)												
1	Võ Trường Sơn	987445735	NH TMCP Quốc tế - CN HP	5.000.000		5.000.000						
2	Đinh Minh Tiến	009704060121802	NH TMCP Quốc tế - CN HP	5.000.000		5.000.000						
3	Vũ Văn Biên	004081955	NH TMCP Quốc tế - CN HP	5.000.000		5.000.000						
4	Bùi Xuân Bảo	009704060239464	NH TMCP Quốc tế - CN HP	5.000.000		5.000.000						
5	Ngô Ngọc Vân	009704060164231	NH TMCP Quốc tế - CN HP	5.000.000		5.000.000						
6	Lương Thị Hối	914692403	NH TMCP Quốc tế - CN HP	4.300.000		4.300.000						

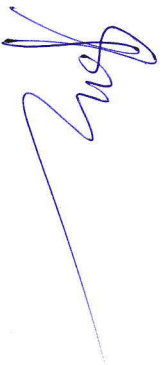
Tổng số tiền bằng chữ: Tám trăm năm mươi tám triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn chín trăm đồng.

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

Thay đổi chênh lệch tăng so với tháng trước: 1.061.300đ (tăng lương)

Người lập

Kế toán trưởng



Trần Thị Thu Hằng

Trần Thị Thu Hằng

KHO BẠC NHÀ NƯỚC



Thủ trưởng đơn vị

Trần Thị Minh Huệ

Hải Phòng, ngày 08 tháng 6 năm 2025

Chuyên viên kiểm soát chi/ Giao dịch viên

Ngàytháng.....năm.....